TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NT** **TỈNH ĐỒNG NAI** Bản án số: 82/2022/HS-ST Ngày: 27 - 4 - 2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NT, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp và bà Trần Thanh Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngọc Thị Ngoan – Thư ký Toà án nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22, 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/ HSST ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 08/3/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/HSST- QĐ ngày 25/3/2022 đối với bị cáo:

Mai Văn T, sinh năm 1993 tại Quảng Bình; Đăng ký thường trú: Thôn B, xã V Tr, huyện BTr, tỉnh Quảng Bình. Chỗ ở: ấp Bến C, xã Phước Th, huyện NT, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Văn Hạnh (chết) và bà Phạm Thị Vê, sinh năm 1963; Chưa có vợ, con; Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến nay. (Có mặt)

- *Bị hại*: **Bà Thân Thị N**, sinh năm 1950. Địa chỉ: Ấp SH, xã VT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai. (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1976; anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1983 và anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1985. Cùng địa

chỉ: Ấp SH, xã VT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai (anh N, anh C, anh M là các con của bà Thân Thị N).

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn N và anh Nguyễn Đình C là anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp SH, xã VT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai, là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 002805 quyển số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/4/2022 tại Văn phòng công chứng Khải Nguyên, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Chị Mai Thị C, sinh năm 1983. Địa chỉ: khu phố Nam Hồng, phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 28/02/2020, sau khi uống bia tại xã Phú Đông, huyện NT thì Mai Văn T (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 73F1-104.47 hiệu AirBlade có dung tích xi lanh 108^{cc} đi một mình từ xã Phú Đông, huyện NT để về phòng trọ xã Phước An, huyện NT. Khi đi đến km 27+110 đường Hùng Vương thuộc Ấp SH, xã VT, huyện NT, do Thảo điều khiển xe mô tô đi sang phần đường bên trái nên đã đụng vào xe đạp hiệu Asama do bà Thân Thị N (sinh năm 1950), trú tại: Ấp SH, xã VT, huyện NT đang điều khiển chạy ngược chiều sát lề đường bên phải theo chiều đi của bà Nụ theo hướng từ xã Phước An đi xã Phú Đông. Sau khi xảy ra tai nạn, bà Thân Thị N được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí M sau đó được chuyển qua Bệnh viện Quân Y 7A tại Thành phố Hồ Chí M. Do bị thương tích nặng nên người nhà xin chuyển về nhà. Đến ngày 30/10/2020, bà Nụ chết tại nhà.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 08 giờ 30 ngày 21/01/2021 của Công an huyện NT tại km 27+110 đường Hùng Vương thuộc Ấp SH, xã VT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai xác định như sau:

Điều kiện thời tiết: Trời nắng, sáng.

Tình trạng hiện trường: hiện trường được dựng lại lúc 09 giờ ngày 21/01/2021.

- Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, được trải bê tông nhựa phẳng, đường hai chiều, được phân biệt

bằng vạch sơn vàng đứt quãng. Tốc độ cho phép 50km/giờ. Chiều rộng mặt đường toàn bộ 7m, chiều rộng mỗi chiều đường 3,50m.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Vị trí xe mô tô biển kiểm soát: 73F1-104.47

+ Vị trí Xe đạp.

+ Vị trí mảnh nhựa giỏ xe đạp rơi tại hiện trường.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: chọn mép đường bên phải của đường Hùng Vương theo hướng từ xã Phước An đi xã Phú Đông làm chuẩn; chọn điểm gần nhất trên mặt tiếp giáp với mép đường của trụ điện số 81 ở bên lề trái làm điểm mốc hiện trường, từ điểm mốc cách mép đường bên trái là 3,4 mét, cách trục bánh xe sau của xe môtô BKS 73F1-104.47 về hướng xã Phước An là 10 mét và chếch sang lề phải.

- Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Xe mô tô biển kiểm soát 73F1-104.47 (được ký hiệu số 1) sau tai nạn xe ngã về bên phải nằm trên mép chuẩn, đầu xe quay vào lề phải, hơi chếch về hướng xã Phú Đông. Trục bánh xe trước nằm trên lề phải, cách mép chuẩn 0,45m. Trục bánh xe sau nằm trên chiều đường bên phải, cách mép chuẩn 0,75m.

+ Xe đạp (được ký hiệu số 2) sau tai nạn xe ngã về bên phải nằm trên mép chuẩn đầu xe quay vào lề phải và chếch về hướng xã Phú Đông. Trục bánh xe trước nằm trên lề phải, cách mép chuẩn 0,65m. Trục bánh xe sau nằm trên chiều đường bên phải, cách mép chuẩn 01m, cách trục bánh xe sau của xe mô tô (1) về hướng xã phú đông là 1,4m.

+ Mảnh nhựa giỏ xe đạp (được ký hiệu số 3) rơi trên lề phải, cách mép chuẩn 2,35m, cách trục bánh sau xe đạp về hướng xã Phú Đông là 6,25m.

Vào thời điểm xảy ra tai nạn tại hiện trường không có người chứng kiến, không có camera ghi lại nội dung sự việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi qua hồ sơ số: 3029/KLGĐ-PC09 ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Bệnh nhân nhập viện trong tình trạng tỉnh, mạch 80 lần/phút, HA 120/80mmHg, thở 20 lần/phút; X-quang: trật khớp quay trụ dưới phải, gãy xương bàn ngón 2, 5 tay phải. Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân phải; CT-Scanner sọ não:

tụ dịch, máu dưới màng cứng bán cầu trái, nốt nhỏ đóng vôi nhu mô não trán trái. Chèn ép não thất bên trái và di lệch đường giữa qua bên phải. Nứt sọ trán trái. Gãy thành ngoài hốc mắt trái, gãy cung gò má, gãy thành xoang hàm trái. CK-MB: 80,4h (bình thường dưới <24), hs-Troponin I: 232,9H (bình thường <17); Điện tâm đồ: Nhồi máu cơ tim vùng sau dưới.

- Nguyên nhân tử vong của bà Thân Thị N: Suy tuần hoàn, hô hấp do nhồi máu cơ tim vùng sau dưới/ Chấn thương sọ não và hàm mặt, nứt sọ trán trái, tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, chèn ép não thất bên trái và di lệch đường giữa qua bên phải; Gãy thành ngoài hốc mắt trái, gãy cung gò má, gãy thành xoang hàm trái; gãy xương bàn tay đã nẹp bột, gãy hở hai xương cẳng chân phải đã cố định ngoài.

Tại Công văn số: 116/PC09 ngày 02/04/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai trả lời: Nguyên nhân tử vong của bà Nụ là sự kết hợp giữa nhồi máu cơ tim và đa chấn thương sau tai nạn; Nhồi máu cơ tim xuất hiện sau 20 ngày nhập viện có thể do bị Stress sau tai nạn giao thông hoặc bệnh lý khác.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của Mai Văn T là do bị cáo không có giấy phép lái xe, không tuân thủ đúng quy tắc khi tham gia giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định nên đã gây ra tai nạn.

Quá trình điều tra, Mai Văn T khai nhận có uống bia trước khi xảy ra tai nạn, do uống bia nên Thảo đã ngủ gật và điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái nên đã gây ra tai nạn. Sau tai nạn, Thảo đến trạm xá gần đó sơ cứu nên Cơ quan Công an chưa làm việc, không đo được nồng độ cồn. Do không có kết quả xác định nồng độ cồn nên không có căn cứ kết luận xử lý hành vi sử dụng bia khi tham gia giao thông đối với Thảo.

Về vật chứng:

- Xe mô tô mang biển kiểm soát 73F1-104.47 hiệu Honda AirBlade, màu đỏ; 01 giấy chứng nhận, đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 73F1-104.47 mang tên Mai Thị C.

- 01 xe đạp hiệu Asama màu bạc.

- Về dân sự: Bị cáo Mai Văn T đã bồi thường cho đại diện bị hại bà Thân Thị N số tiền 4.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu giải quyết về phần dân sự và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 19/CT- VKSNT ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NT truy tố bị cáo Mai Văn T về tội: "Vi phạm quy định

về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thảo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam.

2. Về vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu AirBlade, màu đỏ biển kiểm soát: 73F1-104.47; 01 giấy chứng nhận, đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 73F1-104.47 là tài sản hợp pháp của chị Mai Thị C nên đề nghị trả lại cho chị Mai Thị C.

- 01 xe đạp hiệu Asama, màu bạc là tài sản hợp pháp của bà Nụ nên đề nghị trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà Thân Thị N.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) và không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Thảo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 28/02/2020, Mai Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 73F1-104.47 hiệu AirBlade có dung tích xi lanh 108^{cc} đi một mình từ xã Phú Đông, huyện NT để về phòng trọ xã Phước An, huyện NT. Khi đi đến km 27+110 đường Hùng Vương thuộc Ấp SH, xã VT, huyện NT, do Thảo điều khiển xe mô tô đi sang phần đường bên trái nên đã đụng vào xe đạp hiệu Asama do bà Thân Thị N đang điều khiển chạy ngược chiều sát lề đường bên phải

theo chiều đi của bà Nụ theo hướng từ xã Phước An đi xã Phú Đông. Sau khi xảy ra tai nạn, bà Thân Thị N được đưa đi cấp cứ tại Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí M, sau đó được chuyển qua Bệnh viên Quân Y 7A tại thành phố Hồ Chí M. Do bị thương tích nặng nên người nhà xin chuyển về nhà. Đến ngày 30/10/2020, bà Nụ chết tại nhà. Nguyên nhân tử vong của bà Thân Thị N: Suy tuần hoàn, hô hấp do nhồi máu cơ tim vùng sau dưới/ Chấn thương sọ não và hàm mặt, nứt sọ trán trái, tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, chèn ép não thất bên trái và di lệch đường giữa qua bên phải; Gãy thành ngoài hốc mắt trái, gãy cung gò má, gãy thành xoang hàm trái; gãy xương bàn tay đã nẹp bột, gãy hở hai xương cẳng chân phải đã cố định ngoài.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Mai Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, đã xâm phạm tính mạng của bà Thân Thị N được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng về an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Văn T có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả, đại diện bị hại đã bãi nại; cha ruột của bị cáo là người có công với đất nước, được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và cũng để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu AirBlade, màu đỏ biển kiểm soát: 73F1-104.47; 01 giấy chứng nhận, đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 73F1-104.47 là tài sản hợp pháp của chị Mai Thị C nên cần tuyên trả lại cho chị Mai Thị C.

- 01 xe đạp hiệu Asama, màu bạc là tài sản hợp pháp của bà Thân Thị N nên cần trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) và không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về tội danh, điều luật của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc.

[9] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Thảo thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Thảo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Bị cáo; Người đại diện hợp pháp cho bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 106; Điều 326; Điều 327; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt bị cáo Mai Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2021.

3. Về vật chứng:

- Trả lại 01 xe mô tô hiệu AirBlade, màu đỏ biển kiểm soát: 73F1-104.47; 01 giấy chứng nhận, đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 73F1-104.47 cho chị Mai Thị C.

- Trả lại 01 xe đạp hiệu Asama, màu bạc cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà Thân Thị N.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NT, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/01/2022.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Mai Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Mai Văn T, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Mai Thị C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện NT;
- TAND,VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA dân sự huyện NT;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện NT;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an huyện NT;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Đại